

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:164/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19/6/2023

*“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con khi ly hôn”*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thơm

Ông Phạm Công Định

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Phan Thị Thu Hèn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 121/2023/HNGĐ-TLST ngày 03/4/2023, về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2023/QĐ-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh ngày 15/9/1991.

HKTT: Khu dân cư Đ, phường T, Thành phố L, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn : Anh **Phạm Hữu H**, sinh ngày 18/3/1987.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu dân cư Đ, phường T, Thành phố L, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Singapore.

(Chị Th, anh H có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:** Chị và anh H tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Hải Dương ngày 19/12/2011. Sau ngày cưới

vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung, mâu thuẫn xảy ra trầm trọng từ khi chị sinh cháu Phạm Minh Ph, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Tháng 10/2022 anh H đi nước ngoài nhưng không bàn bạc với chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Hữu H.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là cháu Phạm Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 14/01/2013 (hiện cháu đã chết) và cháu Phạm Minh Ph, sinh ngày 29/4/2021 đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Hữu H hiện đang lao động tại Singapore, nhưng do chị Th không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H nên Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh H tại gia đình. Bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ anh H cung cấp, anh H đi Singapore lao động từ tháng 10/2022, từ khi đi đến nay chưa về Việt Nam. Bà không biết địa chỉ của anh H nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên anh H thường xuyên gọi điện về gia đình, bà T đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh H biết. Thông qua gia đình cũng như tại buổi làm việc với Tòa án, anh H đã trực tiếp gọi điện thoại về và thể hiện quan điểm: Anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nay chị Th có đơn ly hôn anh đồng ý; Về con chung, anh xác định vợ chồng có con chung là Phạm Minh Ph, sinh ngày 29/4/2021, hiện đang ở với mẹ. Ly hôn anh đồng ý để chị Th nuôi con và có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị Th là 2.000.000đ/tháng. Về tài sản chung, nợ chung không có, ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị Th, anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Th được ly hôn anh H. Về con chung: Giao con chung Phạm Minh Ph, sinh ngày 29/4/2021 cho chị Th nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của

anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không đề nghị, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh H phải chịu án phí cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Hữu H đều có hộ khẩu thường trú tại KDC Đ, phường T, thành phố L, tỉnh Hải Dương. Hiện anh H đang lao động tại Singapore. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Th không cung cấp được địa chỉ của anh H ở Singapore. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh H cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh H cho thấy, anh H thường xuyên liên lạc với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T. Bà T đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết. Anh H mặc dù không về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn, nhưng thông qua gia đình cũng như việc nói chuyện trực tiếp qua điện thoại, anh H đã thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn với chị Th. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Chị Th có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Anh H đã được gia đình thông báo và cũng có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Hữu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Hải Dương ngày 19/12/2011, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng hạnh phúc được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn và có

đơn xin ly hôn anh H. Quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Do vậy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Th và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phạm Hữu H có một con chung là Phạm Minh Ph, sinh ngày 29/4/2021, hiện nay con đang ở với chị Th. Ly hôn chị Th có nguyện vọng được nuôi con, anh H cũng đồng ý. Xét thấy, thực tế cháu Ph còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, cần được chăm sóc của mẹ, anh H đang ở nước ngoài nên không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của cháu Ph, cần tiếp tục giao cháu Ph cho chị Th chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị Th 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Phạm Hữu H phải chịu án phí cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Phạm Hữu H.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Minh Ph, sinh ngày 29/4/2021 cho chị Nguyễn Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000đ/1tháng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Hữu H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

*Kể từ khi chị Th có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh H không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1*

*Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.*

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0004420 ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Phạm Hữu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**( Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**